

Xuân Hưng, ngày 14 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025
của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông,
đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức
bộ máy của hệ thống chính trị**

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW); Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm sự thông suốt, ổn định của mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.
- Khắc phục những điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu, nền tảng công nghệ, nhân lực và tài chính phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị của tỉnh.
- Tạo nền tảng vững chắc cho việc cung cấp dịch vụ công chất lượng, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ trong Kế hoạch phải được cụ thể hóa theo từng giai đoạn, đặc biệt ưu tiên hoàn thành các nhiệm vụ cấp bách.
- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; xác định sản phẩm đầu ra, thời hạn hoàn thành, cơ chế kiểm tra, giám sát và cập nhật tiến độ.
- Bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện: Nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và công cụ triển khai tại tất cả các cơ quan, đơn vị.

- Chủ động xây dựng phương án dự phòng trong trường hợp tiến độ triển khai không đáp ứng yêu cầu, đặc biệt tại các địa bàn có điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp. Phấn đấu đến ngày 31/12/2025 khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể từ nay đến ngày trước 31/12/2025

- Thực hiện việc tiếp nhận các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 25 hồ sơ/năm và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Riêng đối với cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (*hệ thống tác nghiệp Đảng, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...*).

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá 10% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

III- NHIỆM VỤ (Có Phụ lục I, II kèm theo).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng; giám sát các phòng ban, đơn vị, chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy các giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Văn Phòng Đảng ủy

Là cơ quan thường trực BCĐ, có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình công tác; Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; Định kỳ tiếp nhận, tổng hợp và báo cáo BCĐ xã về tình hình thực hiện nhiệm vụ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Chi bộ UBND xã lãnh đạo UBND xã

- Xây dựng, ban hành kế hoạch, các đề án, dự án triển khai cụ thể về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; phân kỳ thực hiện, phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi để triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo xã những giải pháp, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

4. Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy và các cơ quan Quân sự, Công an

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại địa bàn về phát triển hạ tầng số, huy động nguồn lực, đào tạo nhân lực...

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các chi bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hàng tháng (*trước ngày 20 hàng tháng*) hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo xã kết quả thực hiện Kế hoạch này; Ban Chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

6. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên

quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

7. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW,
- Thường trực Đảng ủy xã,
- Các chi bộ thuộc Đảng ủy xã,
- Các cơ quan Quân sự, Công an xã,
- Các đồng chí BCH Đảng bộ xã,
- Lưu VPĐU.




Trần Văn Vy